

CHU VƯƠNG MIỆN VỚI NIỀM KHẮC KHOẢI TÂM LINH

Tạp văn Nguyễn Nguyên An

Nhà thơ Nguyễn Đức Tùng – Vancouver – Canada vừa viết trên Tạp chí Sông Hương số 246 (8/2009) Mục Tác giả tác phẩm và dư luận: “Khoảng từ năm 1970, xuất hiện nhiều tác giả trẻ, một số mặc áo lính, trên các báo, nhất là ở các địa phương. Một số chưa có thời gian để in tác phẩm của mình. Tôi nhớ những tên tuổi như Y Uyên, Ngô Kha, Luân Hoán, Trần Hoài Thu, Trần Dza Lữ, Chu Vương Miện... Bắt đầu thành một dòng chảy khác, mà người chinh phục tôi nhất là Phan Nhật Nam.”. Với riêng tôi, tôi yêu Ngô Kha & Chu Vương Miện (CVM).

CVM tên thật là Nguyễn Văn Thương, sinh năm 1941 tại Kiến An (miền Bắc), anh cầm bút từ những năm 1960, thơ anh đã đăng trên nhiều Tạp chí tại Sài Gòn: Thời Nay, Bách Khoa, Văn Học, Tiền Phong. Trước 1975, đã có 5 tác phẩm được ấn hành:

Đêm đen 20 tuổi (thơ) 1964

Tiếng hát Việt Nam (thơ) 1965

Trường Ca Việt Nam (thơ) 1967

Lời Phản Kháng (thơ) 1967

Phía Mặt Trời Mọc (tập truyện) 1969

Được ghi tên trong từ điển văn học của Thanh Tùng, Khai Trí xuất bản năm 1973 tại Sài Gòn. Ra hải ngoại anh tiếp tục viết thêm những tác phẩm:

Đất Nước (thơ) 1985

Bằng Hữu (thơ) 1987

Văn Học Dân Gian (truyện) 1988

Tác Phẩm, Tác Giả (biên khảo) 1988

Đất Nước (thơ, tái bản) 1997

Văn Học Dân Gian (thơ, tái bản) 1999

Những tác phẩm của anh trước 1975 tôi chưa được đọc nhiều nhưng khi đọc tác phẩm gần đây, tôi xin ngả mũ chào CVM bởi sức sáng tạo bền bỉ, văn chương lấp lánh mùi thiên và sự thông thái lịch sử, giỏi Hán Nôm của anh, mặc dù tạm trú hải ngoại, trái tim thường trú Việt Nam, anh luôn chất ngất nỗi buồn xa xứ và sắp bước vào tuổi “Thất thập cổ lai hy” anh vẫn nặng nợ văn chương, vẫn vắt óc cày trên cánh đồng chữ nghĩa phù du như một lực điền làm nên một dòng thơ văn tư tưởng khắc khoải phương Tây. Anh viết nhiều, post trên các trang web uy tín trong ngoài nước. Tôi xao lòng trước: “... đại hào kiệt cũng chết/ đại thiên tài theo sau/ nhìn tượng Trần Hưng Đạo/ Trần Thủ Độ nơi nào?/ ...ngàn năm mây vẫn trắng/ thênh

*thang côi đi về.../ còn mỗi ta sống sót/ bỗng bệnh bèo trên ao.../ vũng đòi
trò vùn cẩu/ hết hợp rồi lại tan/ nghênh ngang uy quyền đó/ chết chả nắm
mồ chôn?/ công hầu phù danh cả/ chuyện ngàn năm mây bay/ đó là chuyện
thường ngày... ” (Văn Tế Bà Chúa Nôm).*

Dù là tạp văn cũng thấm đầy huyền sử, với giọng thủng thẳng, CVM viết:

*“Hai người trung niên , không phân rõ là nhà quê hay quan võ , đi
thuyền từ bến đò Rừng phía Quảng Yên , qua Thủy Nguyên ,lên bộ rồi
người trước kẻ sau , không đi thẳng lên huyện núi Đèo [Dẹo] cách khoảng
mươi cây số , mà rẽ về lối tắt bên phải đi vào làng Trúc động và Mai Động ,
cách sông Bạch Đằng chừng non cây số , cách làng Phục Lễ , Phả lễ ba cây
số , hai người nhìn ngắm , hai bên đường quê , một bên đường trông toàn là
trúc tầm vòng , cây thẳng đuột , ruột đặc , gọi là làng Trúc động , còn bên
cạnh trông toàn là cây bương lồ ô nên gọi là làng Mai động , trúc bương
mọc khít khao làm hàng rào vườn nhà , rất kín đáo muốn vào nhà là phải đi
qua ngõ , người cao hơn móc trong túi áo ra một tờ giấy nhỏ , đọc qua loa
rồi như tình cờ rẽ vào một nhà bên làng Trúc động , trước sân thấy có hai
cha con , đang ngồi đan lưới cá , người cha vào khoảng bốn chục , người
con vào khoảng hai chục , thấy có người lạ vào nhà , người cha dừng tay
đứng lên hỏi khách :*

-Thưa hai tôn ông , ghé làng chài thăm ? có điều chi ? cần dấy bảo?

Người cao nói :

*- Chả đâu gì Bác , chúng tôi nhàn rồi không có việc chi ? nghe đâu
làng này ngày xưa sứ quân Đỗ Cảnh Thạc có lập một cơ ngơi , để về hưu
dưỡng , và nghe đâu hậu duệ của ngài còn truyền cho tới bây giờ ? nên
nhân tiện có công chuyện đi ngang qua đây ghé kính viếng thăm và thắp
nén vài nén nhang để hiếu kính sứ quân , để tỏ rõ tấm lòng của kẻ hậu bối?*

Người chủ nhà bèn chấp tay xá hai người :

*-Đa tạ , hai tôn ông có lòng ghé thăm , vậy xin hai tôn ông theo kẻ
dân già này vào viếng miếu tổ tiên của chúng tôi ?*

*Người con trai làng chài đi trước , quét trước sơ sài phía
trong và ngoài miếu , còn người cha thì thắp nhang đưa cho hai
người trung niên , chỉ có người cao là đứng vái bốn vái , còn người
đứng sau chỉ chấp hai tay mà thôi , người cao khẩn :*

*- Bốn tướng là Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn , vì công vụ
nên ghé kính thăm sứ quân , nếu anh linh còn đây , khí thiêng sông*

núi còn đó , mong sứ quân hiển linh chỉ bảo cho bốn vương đôi điều , giữ nước và cư nước ?...”

Đọc **Địa Cọc Bạch Đằng** ta càng tôn kính lòng yêu nước của Hưng Đạo Vương và hiểu ngọn nguồn trận Bạch Đằng mạnh nha thế nào. Lại càng quý sự rôt ráo sử Việt cùng tài tái hiện cốt cách nhân vật của CVM. Không chỉ thế, CVM còn thông thuộc truyện kiếm hiệp Kim Dung, đã sử tiểu thuyết Trung Quốc. Chẳng hạn:

“Quách Tĩnh đọc xong mật hàm của Mông Kha gửi cho mình , có điều hiểu ngay, có điều hiểu lơ mờ , và có điều không hiểu hẳn , bèn đưa ngay tấm mật hàm cho Hoàng Dung , đọc lại cho rõ , để hai người cùng bàn luận , để tìm cách đối phó nếu có chuyện bất thường xảy ra ? Hoàng Dung đọc thì hiểu ngay , tóm tắt lại như sau :

- Hãn ông Nội tức Thành cát tư Hãn làm Hãn được mười năm , thì truyền ngôi lại Hãn cho Bác Oa Loa Đài , Hãn Bác làm được mười năm thì truyền lại cho Hãn Cháu Mông Kha , Cháu làm Hãn được mười sáu năm , bây giờ bước sang năm thứ mười bảy , cháu vẫn duy trì tình trạng đất nước Mông Tống y như cũ , nhưng đa số tướng lĩnh dưới quyền có đưa kiến nghị lên cho cháu , một là đánh tới nơi tới chốn , thắng hay là bại cho oanh oanh liệt liệt , hai là rút quân về đại mạc , cho giải giới ,giải ngũ , chẵn dề cư như cũ , chứ cứ cù cưa cù nhầy kéo dài cuộc chiến gần 40 năm rồi , nhân sự mệt mỏi và chán nản lăm lăm , vậy cháu kính gửi mật hàm này đến Kim Dao Phò mã và Hoàng Bang bang chủ , báo trước sáu tháng để chuẩn bị , đầu tháng bảy năm sau , cuộc chiến thư hùng giữa Mông Cổ và Đại Tống sẽ xảy ra ,

tám lòng thì dài , nhưng chữ nghĩa có giới hạn , kính mong Kim Dao Phò mã và Hoàng Bang chủ liệu định...”. (**Mông Kha**).

Nói về thơ, tôi cảm nhận vài bài anh post trên vanchuongviet.org bởi lẽ CVM viết nhiều thể tài và bài viết của tôi trong phạm vi giới hạn, không thể ôm đồm nhận định xuyên thấu văn chương CVM. Nhưng dù văn hay thơ, nhà thơ CVM cũng bật lộ cốt cách ngang tàng Bắc Hà, với cái cay đắng mùi đời lên câu chữ một cách triết lý. Cứ hãy trải lòng mình vào (**Chuyện Thơ**) sẽ rõ “ý tại ngôn ngoại” của CVM tiềm ẩn trong câu chữ gập gềnh: “*Bàn chuyện thơ nó y như vậy/ anh đến trước ở quán cóc/ là nhà thơ cổ điển/ kêu Ily cà phê sữa đá/ chờ lâu quá đành uống tạm /I ly cà phê đen nóng/ tắt tả đi ngay ?/ để lại trên bàn ly cà phê sữa đá/ cho anh làm thơ tân*

cổ điển/ anh đương đại đến thì uống cà phê đá/ anh hậu hiện đại uống trà đá/ anh sau hậu hiện đại uống trà nóng/và anh sau chót múc nước lạnh uống/ ngoài bờ sông ?/ Con trâu nằm nhai cỏ/ Bá Nha đi người không ?/ vừa đập xong cổ cầm/ tử ký không còn nữa?! đàn toàn dang với dờ/ con chim bay trên trời/ con chim đậu dưới đất/ còn ta ngồi nơi đây ?/ muốn khóc/ không khóc được ?/ toàn cười ?/ còn duyên kẻ đón người đưa/ hết duyên ngồi gốc cây dừa chờ rơi?! trúng đầu thời kẻ như toi ?/ ra ngoài thời miệng còn cười mí nhau ?/ còn duyên nói chuyện đầu đầu ?/ hết duyên toàn những bã trầu nhả ra/ nhìn mình mà ngỡ người ta ?/ nhìn người ta ngỡ là hoa móng bò ?/ thì thôi nhá miếng chả giò ?”

VÀ, thơ mới của CVM “Ngạc Nhiên”

Con quạ nói tiếng người rất sõi/ làm con cú mèo ? ngạc nhiên/ bầy/ bò câu đang mổ thóc ngoài hiên/ không thấy người chỉ nghe con quạ nói ?/ đang nhìn trời định bay chơi ?/ bỗng dừng con quạ gọi ?/ vườn vui thế này ? mà muốn bay đâu ?/ quạ trong lồng tre đen thẫm 1 màu/ từ mắt mổ đuôi giống cục than hầm chín ?/ cũng là chim ăn thóc người véo von cái miệng/ lúc tiếng người lúc tiếng quạ chen nhau/ trên nóc đóng rom 1 lũ sáo trâu/ đang làm lũ kiếm ăn từng hạt thóc/ ánh mặt trời vừa nhô lên/ trên cánh đồng mùa gặt

Đọc thơ CVM tôi cứ thấy đau đau làm sao ấy. Thơ của anh chất ngát một buồn xa xứ, như có ngọn lửa âm ỉ ngùn cháy, nỗi hoài cổ hương ấy cứ dẫn vật tâm can thi sĩ. Niềm khắc khoải tâm linh bật lên trong anh như căn bệnh trầm kha, chữ nghĩa chán chường mọi thứ và mọi thứ đều vô nghĩa. Ở Mỹ hay ở hải ngoại người ta thờ ơ hết thấy, họ sống thực dụng thì sá gì thơ văn Việt bợt bèo xa xôi, các thế hệ sau chẳng quan tâm gì tiếng Việt, thậm chí có người mù tiếng Việt, trong khi đó họ thông thạo tiếng người, vì nhu cầu cuộc sống họ đành lòng quên lãng cội nguồn. Anh là một trong những người còn làm thơ văn trên đất khách, còn làm kiếp tầm ép xác nhả tơ vì con chữ quê nhà; anh là người giữ lửa đáng trân trọng. Có nhiều thi sĩ nổi tiếng thời trẻ, lớn lên họ im tiếng? Có lẽ họ đã thỏa nguyện, CVM ở tuổi 68 vẫn lặng lẽ chống chọi với cơn đau trần thế một cách dũng cảm để viết và viết... Viết đến đây tôi ứa nước mắt vì sức chịu đựng và làm việc của anh. Tôi xin khép lại trang viết này để khởi một lời nguyện chân thành lên không trung: “*Cầu anh mạnh khỏe để gom sức viết tặng đời*” và mời bạn đọc cùng tôi chia sẻ

niềm khắc khoải tâm linh cùng nhà thơ Chu Vương Miện – google.com/“chu vương miện”/Enter

Huế, ngày 21 tháng 8 năm 2009

N.N.A

NGUYỄN VĂN VINH (N.N.A) - Hộp thư 042 Bưu điện, Huế - E.mail: nguyenan009@gmail.com Tel: 0914457805